

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á – THÁI BÌNH DUONG

Nam báo cáo: 2009

1. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Quá trình thành lập và phát triển

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Duong được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103015146 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 21/12/2006 với vốn điều lệ là 60 tỷ đồng.
- Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 37/UBCK-GPHĐKD ngày 26/12/2006 với các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán và Lưu ký chứng khoán.
- Nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn cho hoạt động kinh doanh, Quý 3/2007 Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng. Ngày 01/10/2007 Ủy ban chứng khoán nhà nước đã có Quyết định số 78/UBCK-GPĐCCTCK điều chỉnh cấp bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty.
- Ngày 31/03/2008 Công ty đã gửi hồ sơ lên Ủy ban chứng khoán nhà nước đề nghị thay đổi Giấy phép thành lập và hoạt động với vốn điều lệ mới là 260 tỷ đồng. Ngày 23/04/2008 Ủy ban chứng khoán nhà nước đã có Quyết định số 124/UBCK-GPĐCCTCK chấp thuận hồ sơ.
- Tháng 7/2007: Chi nhánh HCM chính thức đi vào hoạt động
- Ngày 24/06/2009: Cổ phiếu APEC Securities chính thức giao dịch trên thị trường Upcom.
- Tháng 1/2010: Chi nhánh Huế chính thức được cấp phép

1.2. Ngành nghề kinh doanh

- Dịch vụ môi giới chứng khoán
- Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp
- Hoạt động nghiên cứu thị trường
- Hoạt động lưu ký chứng khoán
- Đầu giá bán cổ phần lần đầu

-
- Tự doanh chứng khoán
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán

1.3. Định hướng phát triển

Apec Securities là công ty chứng khoán thứ 37 được cấp phép hoạt động từ năm 2006, APEC Securities đặt mục tiêu trở thành **“Công ty chứng khoán bán lẻ tốt nhất Việt Nam”**. Với sự cố gắng của mình, thông điệp mà **APEC Securities muốn gửi đến công chúng là: “Công nghệ đột phá - Giá trị vững bền”**.

Trong tầm nhìn chiến lược và dài hạn của mình, APEC Securities xác định sẽ đồng hành với khách hàng thông qua các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán phát triển trên nền công nghệ thông tin tối ưu, máy móc thiết bị chuyên dùng hiện đại, kèm theo những dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt nhất nhằm đem lại hiệu quả đầu tư cao nhất cho khách hàng với cam kết gắn bó cùng phát triển bền vững. APEC Securities tin tưởng vào thành công của mình vì Ban lãnh đạo Công ty xác định rằng, muốn phát triển bền vững thì bên cạnh công nghệ tối ưu, yếu tố quan trọng nhất **chính là nguồn lực con người**. **APEC Securities** tập trung ưu tiên hàng đầu về phát triển nguồn lực con người để xây dựng một **đội ngũ nhân sự trẻ, năng động, được đào tạo** bài bản ở cả trong và ngoài nước trong các lĩnh vực: tài chính - ngân hàng, chứng khoán, quản trị kinh doanh, kinh tế... Điều quan trọng là toàn thể Ban lãnh đạo, các thành viên của APEC Securities đều đoàn kết, nhất trí, đặt quyết tâm cao để thực hiện mục tiêu đã đặt ra.

2. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2.1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2009

- Công ty đã hoàn thiện hệ thống phần mềm Core mới cùng với hệ thống giao dịch trực tuyến hiện đại đã giúp công ty quản lý hiệu quả hơn 20.000 tài khoản của khách hàng.

- Quyết định đầu tư bổ sung, nâng cao năng lực hệ thống máy móc thiết bị, hạ tầng kỹ thuật mạng, hệ thống bảo mật, nâng cấp hệ thống phần mềm, nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý và cung cấp dịch vụ chứng khoán có chất lượng cao.

- Công ty thành công khi đưa ra một số sản phẩm phục vụ nhà đầu tư: Online Trading, Bán phân tích và nhận định thị trường hàng ngày có tính ứng dụng thực tế cao, đáp ứng nhu cầu nhà đầu tư (Market Preview).

- Hệ thống các chi nhánh của công ty đã phát huy hiệu quả sau một thời gian đi vào hoạt động.

- Trong năm 2009, Hội đồng quản trị đã thông qua việc mở rộng mạng lưới hoạt động và APEC đã khai trương 05 đại lý nhận lệnh tại các tỉnh: Hòa Bình, Lào Cai, Hải Dương, Vinh Long, Cần Thơ. Đến tháng 01/2010 APEC đã chính thức thành lập thêm chi nhánh Huế.

- Năm 2009, các quy trình, quy chế của APEC đã được hoàn thiện, các văn bản hướng dẫn tác nghiệp cung nhanh chóng được ban hành nhằm chuẩn mực hóa mọi hoạt động của công ty

- Hội đồng quản trị thống nhất phương án tăng vốn điều lệ từ 260 tỷ đồng lên 390 tỷ đồng, theo hình thức pháp hành riêng lẻ, phục vụ nhu cầu vốn ngày càng cấp thiết cho hoạt động kinh doanh và hợp tác đầu tư chứng khoán với nhà đầu tư.

- Hội đồng quản trị quyết định phương án chuyển đổi văn phòng làm việc đến địa điểm mới thuộc trung tâm Hà Nội (14B Lê Đại Hành – Hà Nội), để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, nâng cao chất lượng làm việc cho cán bộ, nhân viên, khẳng định lòng tin và sự phát triển.

- Chú trọng phương án phát triển nguồn nhân lực, tăng cường nhân sự cho ban lãnh đạo và các chức danh quản lý khác.

- Đặc biệt là sự đoàn kết của tập thể CBVN và Ban lãnh đạo công ty đã giúp công ty vượt qua những khó khăn trong năm 2009.

2.2. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2007-2009

Đơn vị: đồng

T T	Danh mục	Nam 2007	Nam 2008	% Tăng/ Giảm 2008/'07	Nam 2009	% Tăng/ Giảm 2009/'08
1	Tổng giá trị tài sản	501.544.211.513	310.141.331.617	(38.16)	491.897.210.132	58.60
2	Doanh thu thuần	84.351.534.834	44.676.265.163	(47.04)	111.218.291.082	148.94
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	42.388.926.188	(77.602.228.995)		8.998.248.414	
4	Lợi nhuận khác	(2.808.807.531)	89.873.282		1.106.280.600	1,130.93
5	Lợi nhuận trước thuế	39.580.118.657	(77.512.355.713)		10.104.529.014	

6	Lợi nhuận sau thuế	28.682.946.922	(77.512.355.713)		8.774.128.013	
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.585			338	
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-		-	

Nguồn: BCTC của APEC Securities năm 2007, 2008 và năm 2009 được kiểm toán bởi Cty kiểm toán

AASC

*** Nguyên nhân thay đổi lớn về kết quả kinh doanh năm 2009 so với năm 2008:**

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009 đạt lợi nhuận sau thuế 8,77 tỷ đồng, tăng so với năm 2008 (lỗ: 77,51 tỷ đồng) là do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

Doanh thu thuần hoạt động kinh năm 2009 của APEC Securities đạt 111,21 tỷ đồng, tăng trưởng 148.96% so với năm 2008 đạt 44,67 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu hoạt động môi giới đạt 42,64 tỷ đồng, tăng trưởng 187,91% so với năm 2008 đạt 14,81 tỷ đồng; doanh thu hoạt động kinh doanh vốn đạt 23,15 tỷ đồng, tăng 56,1% so với năm 2008; doanh thu hoạt động chuyển nhượng quyền hợp tác góp vốn đầu tư khu đô thị Nam An Khánh số tiền là 36,21 tỷ đồng.

Mặt khác, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới cung nhu khó khan của nền kinh tế Việt Nam, năm 2008 là năm có nhiều biến động nhất trong suốt 9 năm hình thành và phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam. Sự khó khan của thị trường đã tác động đến tất cả các công ty chứng khoán nói chung cung nhu APEC Securities nói riêng. Năm 2008, chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn lên tới 70,63 tỷ đồng, chi phí dự phòng là 19,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí hoạt động kinh doanh năm 2008.

Đến cuối tháng 12 năm 2009, APEC Securities đã quản lý hơn 20.000 tài khoản của nhà đầu tư. Thị phần môi giới của công ty nằm trong nhóm 20 công ty chứng khoán có giá trị giao dịch lớn nhất trên tổng số 105 công ty chứng khoán đã được cấp phép. Thị phần môi giới của công ty liên tục tăng trưởng kể từ năm 2007 đến nay, công ty luôn giữ vững thị phần toàn thị trường và so với các công ty chứng khoán ra đời sau 1/1/2006 thì công ty chứng khoán APEC Securities luôn nằm trong nhóm các công ty có thị phần và doanh thu môi giới lớn nhất

2.3 Các thay đổi chủ yếu trong năm

- Ngày 24/06/2009: Cổ phiếu APEC Securities chính thức giao dịch trên thị trường Upcom.
- Đầu tư và phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng nâng lực cạnh tranh như: nâng cấp và cải tiến website, hoàn thiện và nâng cấp các sản phẩm phần mềm tiện ích như nhắn tin SMS, bảng giá giao dịch trực tuyến, quản lý sổ cổ đông...
- Cải tiến và làm chủ hệ thống quản lý giao dịch INDEX (do FPT cung cấp).
- Xây dựng và phát triển hệ thống giao dịch trực tuyến, cung cấp chính thức cho khách hàng.
- Kết nối thành công thông sàn với HOSE và HNX.

- Phát triển mạng lưới : APEC đã khai trương 05 đại lý nhận lệnh tại các tỉnh: Hòa Bình, Lào Cai, Hải Dương, Vinh Long, Cần Thơ. Đến tháng 01/2009 APEC đã chính thức thành lập thêm chi nhánh Huế. Đồng thời với việc khai trương đại lý nhận lệnh, APEC Securities đã tổ chức các buổi hội thảo giới thiệu về thị trường chứng khoán và cơ hội đầu tư vào thị trường chứng khoán cho các nhà đầu tư trong nam qua tại một số đại lý nhận lệnh, tại hội sở chính và các tỉnh.
- APEC đã và đang liên kết chặt chẽ hơn với một số ngân hàng và tổ chức tài chính(nhu: NH BIDV, NH MB, ...)để phát triển mạnh dịch vụ cho vay cầm cố chứng khoán. Với dịch vụ này đã giúp nhà đầu tư tăng năng lực tài chính trong việc đầu tư chứng khoán.

2.4 Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Trong năm 2010 và những năm tiếp theo, APEC sẽ nỗ lực hơn nữa vượt qua những khó khăn và trên đà phát huy những thế mạnh riêng của mình để kinh doanh hiệu quả, củng cố vị thế của mình trên thị trường chứng khoán, từng bước thực hiện mục tiêu trở thành “Công ty chứng khoán bán lẻ tốt nhất Việt Nam”.

Trong tầm nhìn chiến lược và dài hạn của mình, APEC Securities xác định sẽ đồng hành với khách hàng thông qua các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán với công nghệ tối ưu nhằm đem lại hiệu quả đầu tư cao nhất cho khách hàng với cam kết gắn bó cùng phát triển bền vững.

3. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

3.1. Báo cáo tình hình tài chính

▪ **Các chỉ tiêu cơ bản**

Trích khấu hao Tài sản cố định

Công ty trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao hàng năm được áp dụng phù hợp với quyết định 206/2003/QĐ-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 12/12/2003. Thời gian trích khấu hao được ước tính như sau:

- ✓ Máy móc thiết bị: 4 - 6 năm
- ✓ Phương tiện vận tải: 6 – 8 năm
- ✓ Dụng cụ quản lý: 5 năm

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

Các khoản phải nộp cho nhà nước được thực hiện đúng theo Luật định. Tại 31/12/2009 Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2009	01/01/2009
1	Chứng khoán thương mại	157,525,254,394	140,104,834,611
	- Chứng khoán niêm yết	97,023,403,192	36,555,136,471
	- Chứng khoán chưa niêm yết	60,501,851,202	103,549,698,140
2	Đầu tư ngắn hạn khác	-	-
3	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	(22,285,438,988)	(19,097,847,477)
	Cộng	135,239,815,406	121,006,987,134

Nguồn: BCTC của APEC Securities năm 2008 và năm 2009 được kiểm toán bởi Cty kiểm toán AASC

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của APEC Securities năm 2009 chủ yếu là đầu tư vào chứng khoán niêm yết và chứng khoán chưa niêm yết. Trong danh mục đầu tư chứng khoán niêm yết giá trị 97.023.403.192 đồng, Công ty tập trung vào các mã cổ phiếu blue chip và có tính thanh khoản cao như trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, xây dựng như cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Nhà (ITC), Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVX), Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng (ICG); và cổ phiếu của các doanh nghiệp có kết quả hoạt động kinh doanh tốt như Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Lạnh (SRF), Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim Khí (KKC). Đến 31/12/2009, Công ty đã trích lập dự phòng cho danh mục đầu tư chứng khoán niêm yết là 22.285.438.988 đồng.

Trong danh mục đầu tư vào chứng khoán chưa niêm yết đến thời điểm 31/12/2009 giá trị 60.501.851.202 đồng, APEC Securities đã đầu tư gần 70% vào một số cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thép Đình Vu, Công ty Cổ phần Tổng Bách Hóa, Công ty Cổ phần Everpia, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Địa ốc Sài Gòn Xanh. Danh mục đầu tư chứng khoán chưa niêm yết của Công ty chưa được trích lập dự phòng do Công ty không xác định được đầy đủ và chính xác thông tin các mã cổ phiếu trên thị trường, do vậy Công ty không có cơ sở để trích lập dự phòng. Công ty đã sử dụng phương pháp tính giá trung bình vào ngày cuối tháng để phản ánh giá trị chứng khoán chưa niêm yết trên sổ sách kế toán.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2009	01/01/2009
1	Đầu tư vào công ty con	-	-
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	1,325,000,000	-
3	Đầu tư chứng khoán dài hạn	8,266,000,000	8,760,000,000
	- Chứng khoán sẵn sàng để bán	3,066,000,000	3,560,000,000
	- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	5,200,000,000	5,200,000,000
4	Đầu tư dài hạn khác	-	196,500,000
	Cộng	9,591,000,000	8,956,500,000

Nguồn: BCTC của APEC Securities năm 2008 và năm 2009 được kiểm toán bởi Cty kiểm toán AASC

Trong năm 2009, Công ty đã đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh bao gồm: góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Vàng Châu Á Thái Bình Dương: 750.000.000 đồng (chiếm 15% vốn điều lệ) và góp vốn ban đầu cho dự án thành lập trường Đại học Đông Nam Á là 575.000.000 đồng (số vốn góp của APEC Securities là 11,5 tỷ đồng, chiếm 23% vốn điều lệ 50 tỷ đồng).

Khoản mục đầu tư vào chứng khoán dài hạn bao gồm: chứng khoán của Công ty Cổ phần Nam Dược: 3.066.000.000 đồng (chiếm 5,3% vốn điều lệ), đầu tư vào trái phiếu của Công ty Đầu tư Bất động sản Hà Nội: 5.200.000.000 đồng (chiếm 11,6% tổng giá trị của đợt phát hành trái phiếu là 44,68 tỷ đồng).

Các khoản phải thu tại ngày 31/12/2008 và 31/12/2009

Đơn vị:
đồng

Danh mục	31/12/2008	31/12/2009
Phải thu của TTGDCK	-	-
Phải thu của người đầu tư	9.443.265.025	40.212.435.025
Phải thu của hoạt động giao dịch chứng khoán	1.060.000.000	-
Trả trước cho người bán	3.598.521.499	2.634.104.665
Các khoản phải thu khác	58.090.383.911	169.378.427.298
Tổng cộng	72.192.170.435	212.225.011.988

Nguồn: BCTC của APEC Securities năm 2008 và năm 2009 được kiểm toán bởi Cty kiểm toán AASC

(*) Trong số khoản phải thu của người đầu tư năm 2009, có 39.840.000.000 đồng là khoản phải thu của khách hàng mua các lô đất khu đô thị Nam An Khánh.

Các khoản phải thu khác

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009
1	Bảo hiểm xã hội		129,845,877
2	Lãi tiền gửi và lãi hỗ trợ dự tính		2,776,293,887
3	Lãi trái phiếu dự tính		173,589,041
4	Phải thu về hợp tác đầu tư chứng khoán	58,090,383,911	166,298,743,493

	Cộng	58,090,383,911	169,378,472,298
--	-------------	-----------------------	------------------------

Nguồn: BCTC của APEC Securities năm 2008 và năm 2009 được kiểm toán bởi Cty kiểm toán AASC

Trong các khoản phải thu khác năm 2009 trị giá hơn 169 tỷ đồng có 166 tỷ đồng là khoản phải thu từ việc hợp tác đầu tư chứng khoán giữa APEC với các nhà đầu tư chứng khoán.

Các khoản phải trả tại ngày 31/12/2008 và 31/12/2009

		Đơn vị:	
		đồng	
STT	Danh mục	31/12/2008	31/12/2009
I	Nợ ngắn hạn	96.662.195.408	269.840.925.510
1	Vay ngắn hạn	0	96.300.000.000
2	Phải trả người bán	417.052.270	5.405.408.368
3	Người mua trả tiền trước	1.446.833.698	728.104.798
4	Thuế và các khoản phải nộp NS Nhà nước	5.192.029.401	10.245.904.802
5	Phải trả người lao động	38.342.000	2.531.224.860
6	Chi phí phải trả	125.757.835	1.635.495.784
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	13.830.109.318	39.261.510.068 (*)
8	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	71.387.407.418	111.323.764.060 (**)
9	Phải trả cổ tức gốc và lãi trái phiếu	4.224.663.468	2.409.512.770
II	Nợ dài hạn	-	-
1	Vay và nợ dài hạn	-	-
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-
Tổng cộng (I + II)		96.662.195.408	269.840.925.510

Nguồn: BCTC của APEC Securities năm 2008 và năm 2009 được kiểm toán bởi Cty kiểm toán AASC

(*) Khoản phải trả phải nộp khác trị giá 39.261.510.068 đồng là khoản đầu tư vay cầm cố chứng khoán tại ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam (BIDV) và quyền mua cổ phiếu của nhà đầu tư.

(**) Trong khoản phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán năm 2009 có 110,869 tỷ đồng là tiền ký quỹ, ký cược của nhà đầu tư mua chứng khoán.

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn:

Trong năm 2009, tất cả các khoản vay ngắn hạn của Công ty Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương đều nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty .

Chi tiết Thuế và khoản phải nộp ngân sách Nhà nước:

Đơn vị: đồng

<i>STT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>31/12/2009</i>	<i>01/01/2009</i>
1	Thuế GTGT	3,652,901,415	54,765,955
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	6,330,401,001	5,000,000,000
3	Thuế TNCN	262,602,386	137,263,446
	Cộng	10,245,904,802	5,192,029,401

Nguồn: BCTC của APEC Securities năm 2008 và năm 2009 được kiểm toán bởi Cty kiểm toán AASC

Chi tiết phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Đơn vị: đồng

<i>STT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>31/12/2009</i>	<i>01/01/2009</i>
1	Phải trả Sở (Trung tâm) Giao dịch chứng khoán	427,391,706	130,631,762
2	Phải trả tổ chức, cá nhân		
3	Phải trả khác	110,896,372,354	71,256,775,656
	Cộng	111,323,764,060	71,387,407,418

Nguồn: BCTC của APEC Securities năm 2008 và năm 2009 được kiểm toán bởi Cty kiểm toán AASC

Khoản phải trả khác 110.869.372.354 đồng là tiền ký quỹ, ký cược của nhà đầu tư mua chứng khoán.

Các khoản phải nộp theo Luật định

Công ty thực hiện đúng theo Luật định.

Trích lập các quỹ theo Luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và Pháp luật hiện hành, việc trích lập các quỹ đảm bảo nguồn vốn để Công ty tái đầu tư mở rộng hoạt động SXKD. Năm 2007 Công ty có trích lập dự phòng, tuy nhiên, trong hai năm 2008 và 2009 do Công ty hoạt động kinh doanh không có lãi và lãi không cao nên không Công ty không trích lập Quỹ dự phòng tài chính và quỹ khen thưởng phúc lợi.

Số dư các quỹ qua các thời điểm 31/12/2008 và 31/12/2009 như sau:

Đơn vị: đồng

Danh mục	31/12/2008	31/12/2009
Quỹ dự phòng tài chính	2.868.000.000	2.868.000.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.434.000.000	1.237.020.400

Nguồn: BCTC của APEC Securities nam 2008 và nam 2009 được kiểm toán bởi Cty kiểm toán AASC

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Nam 2008	Nam 2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	4,48	1,09
Hệ số thanh toán nhanh = (TSNH- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	4,48	1,09
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	31,17	54,86
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	45,59	122,61
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	14,51	22,61
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	7,89
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	-	3,97
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ	%	-	3,37
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	-	1,78
- Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-	8,09

Nguồn: Báo cáo kiểm toán BCTC APEC Securities nam 2008, 2009

Ghi chú: Nam 2008 Công ty không có lợi nhuận nên không tính khả năng sinh lời nam 2008

3.1.3. Tổng số cổ phiếu theo từng loại

Tính đến thời điểm 31/12/2009, vốn điều lệ của Công ty là 260 tỷ đồng tương đương với số cổ phiếu đang lưu hành là 260.000.000 cổ phiếu. Toàn bộ số lượng cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông.

3.1.4. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành từng loại

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 26.000.000 cổ phiếu.

3.1.5. Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có)

Không có.

3.1.6. Cổ tức

Can cứ theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo qui định của pháp luật.

Cổ đông được chi trả cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với can cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh các năm tới.

Tuy nhiên trong năm 2009, hoạt động kinh doanh của công ty vẫn chưa khả quan nên công ty vẫn chưa thể chi trả cổ tức trong năm.

3.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nam 2009 đạt lợi nhuận sau thuế 8,77 tỷ đồng. Doanh thu thuần hoạt động kinh nam 2009 của APEC Securities đạt 111,21 tỷ đồng, tăng trưởng 148,96% so với nam 2008 đạt 44,67 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu hoạt động môi giới đạt 42,64 tỷ đồng, tăng trưởng 187,91% so với nam 2008 đạt 14,81 tỷ đồng; doanh thu hoạt động kinh doanh vốn đạt 23,15 tỷ đồng, tăng 56,1% so với nam 2008; doanh thu hoạt động chuyển nhượng quyền hợp tác góp vốn đầu tư khu đô thị Nam An Khánh số tiền là 36,21 tỷ đồng.

3.2.1. Hoạt động khối dịch vụ chứng khoán

Số lượng tài khoản: Trong năm 2009, APEC Securities đã mở thêm được 6270 tài khoản mới nâng tổng số tài khoản nhà đầu tư mở tại APECS đạt 21.336 tài khoản. Ngoài ra APEC Securities còn quản lý sổ cổ đông cho CTCP Bia Hà Nội, CTCP Xi mang Phú Thọ, CTCP Đầu tư Châu Á- Thái Bình Duong, CTCP ILACO Hà Nội...

Thị phần môi giới: Đến thời điểm hiện nay, thị phần môi giới của APEC Securities tại Hose vào khoảng 1,5% và thị phần môi giới tại HNX vào khoảng 2,7%. APEC Securities luôn quan tâm, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường hỗ trợ thông tin tư vấn cho người đầu tư, cung nhu phối hợp thường xuyên và đồng bộ với các tổ chức tài chính - tín dụng như Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Hàng Hải... để cung cấp các dịch vụ tiện ích cho khách hàng như cho vay cầm cố chứng khoán, cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán các dịch vụ hỗ trợ khác. Bên cạnh đó APEC Securities luôn có sự điều chỉnh linh hoạt, kịp thời chính sách phí giao dịch cho phù hợp với điều kiện thị trường nên đã thu hút được đông đảo người đầu tư đến với sàn giao dịch của công ty.

Hoạt động phát triển mạng lưới: Đã triển khai thêm 05 Đại lý nhận lệnh tại Hòa Bình, Lào Cai, Hải Dương, Vinh Long, Cần Thơ trong năm 2009. APEC Securities cung đua Chi nhánh Huế đi vào hoạt động từ tháng 01/2010. Đồng thời với việc khai trương đại lý nhận lệnh, APEC Securities đã tổ chức các buổi hội thảo giới thiệu về thị trường chứng khoán và co hội đầu tư vào thị trường chứng khoán cho các nhà đầu tư trong nam qua tại một số đại lý nhận lệnh tại hội sở chính và các tỉnh.

Hoạt động chăm sóc khách hàng: Trong nam, APEC Securities đã triển khai hàng loạt các dịch vụ hỗ trợ NĐT như: dịch vụ APEC Securities call center, dịch vụ SMS, online trading..... Thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo vào các ngày thứ 2 và thứ 4 hàng tuần, cung cấp kịp thời thông tin cho nhà đầu tư thông qua các bản tin hàng ngày, hướng dẫn đầu tư cho khách hàng mới...tạo cho khách sự hài lòng nhất định.

3.2.2 Hoạt động tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành.

APEC Securities đã và đang thực hiện tư vấn tài chính cho một số Doanh nghiệp như Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam, Công ty cổ phần (CTCP) Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh, CTCP Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Sông Hồng, CTCP Gạch men Thanh Thanh, CTCP Bạch Đằng, CTCP Lilama 69-2, CTCP Xây dựng số 9 Thang Long, CTCP Ống sợi Thủy tinh Vinaconex, CTCP Thương mại và dịch vụ XNK Hải Phòng (Tradimexco)...

APEC Securities đang tư vấn niêm yết và đang ký giao dịch cho nhiều doanh nghiệp như Công ty Cổ phần Sara, Công ty CP Xây dựng điện VNECO1, VNECO2, VNECO 6, Công ty Cổ phần Thương mại Rượu Bia Nước Giải khát Hà Nội HABECO... và đang trình hồ sơ

xin phép lên cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để cấp phép niêm yết và đăng ký giao dịch tại Sở GDCK TP.HCM, Sở GDCK Hà Nội trong thời gian tới.

Với những bước đi mang tính đột phá, lấy con người và công nghệ làm nền tảng, số lượng khách hàng lựa chọn APEC Securities làm đơn vị tư vấn niêm yết đang tăng mạnh. Trong tương lai APEC Securities sẽ tiếp tục phấn đấu để trở thành Công ty chứng khoán nằm trong những Công ty có vị thế dẫn đầu thị trường trong mảng hoạt động tư vấn niêm yết. Bằng việc tư vấn niêm yết cho các Công ty, APEC Securities tạo được giá trị gia tăng nhờ số lượng khách hàng của các Công ty niêm yết lưu ký và mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại APEC Securities. Đây là nhiệm vụ quan trọng giúp APEC Securities tạo được uy tín và mang lại số lượng khách hàng.

3.2.3. Hoạt động nghiên cứu thị trường và hoạt động tự doanh

Hoạt động nghiên cứu thị trường của APEC Securities được thực hiện bởi những chuyên viên thị trường tìm kiếm thông tin từ nhiều nguồn thông tin đa chiều. Vận dụng tối đa những khả năng và mối quan hệ tốt để có được những thông tin chính xác.

Đội ngũ chuyên viên phân tích chứng khoán chuyên nghiệp nhằm đánh giá các cơ hội đầu tư mang lại hiệu quả cao nhất. APEC Securities có đầy đủ dữ liệu phân tích của tất cả các công ty niêm yết và hầu hết các công ty trên thị trường OTC. Tại APEC Securities, mỗi chuyên viên phân tích sẽ tập trung phân tích một nhóm các chứng khoán, ngành kinh doanh cụ thể (ngành điện, xi măng, dầu khí, than v.v...), nhờ vậy họ trở thành những chuyên gia phân tích về các công ty mà họ chuyên trách. Sự chuyên môn hóa này nhằm tăng cường độ sâu của các báo cáo nghiên cứu cho Hội đồng đầu tư có được quyết định đầu tư hiệu quả nhất.

Hội đồng đầu tư của APEC Securities can cứ những đề xuất từ Trưởng phòng và Chuyên viên Phân tích - Đầu tư, những đề xuất của các chuyên viên khác họp bàn và Quyết định đầu tư.

Trước những diễn biến thuận lợi của thị trường, cùng với chiến lược tự doanh linh hoạt, hoạt động tự doanh của APEC Securities từ khi hoạt động đến nay đã gặt hái được những kết quả nhất định. Đặc biệt, sự phát triển sôi động của thị trường vốn là cơ hội tốt để APEC Securities nâng cao hiệu quả của hoạt động tự doanh.

Nam 2009 và các năm tiếp theo, APEC Securities sẽ tiếp tục bám sát diễn biến thị trường để triển khai hoạt động tự doanh một cách linh hoạt và hiệu quả. Dựa trên nền tảng của hoạt động tư vấn cổ phần hoá, tư vấn phát hành và niêm yết/dang ký giao dịch, APEC Securities sẽ đẩy mạnh hoạt động tự doanh đối với các chứng khoán chưa niêm yết và dự kiến sẽ tăng dần hạn mức đầu tư kinh doanh tự doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động, phù hợp với sự phát triển của thị trường.

3.2.4 Hoạt động lưu ký chứng khoán

Hiện nay với phí giao dịch rất linh hoạt và các công cụ giao dịch trực tuyến hữu dụng APEC đã nhận lưu ký và mở tài khoản cho rất nhiều các công ty mới lên sàn và chuẩn bị lên sàn như: Công ty cổ phần Lilama 10 (L10); Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái (YBC); Công ty cổ phần sara Việt Nam (SRA); Sara Vinh (SRB); Công ty cổ phần Nông sản Bắc Ninh (DBC); Công ty cổ phần Licogi 18 (L18); công ty cổ phần Nam Vang (NVC) và mới đây nhất là đang lưu ký cho công ty cổ phần xây dựng Sông Đà 4 (SD4), Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội, Công ty Cổ phần Xi măng Thái Bình.

3.2.5 Hoạt động đấu giá bán cổ phần lần đầu

Nam vừa qua do thị trường suy giảm vì vậy hoạt động đấu giá không được cá nhà đầu tư quan tâm.

3.3 Những tiến bộ công ty đã đạt được

3.3.1 Hoạt động phân tích đầu tư

Với nỗ lực cung cấp thông tin và các báo cáo phân tích đến nhà đầu tư, thể hiện sự đồng hành với NĐT, bộ phận phân tích trong thời gian qua chủ yếu phối hợp với các bộ phận môi giới, PR...tiến hành kiểm tra đối chiếu dữ liệu trên trang web công ty, tiếp tục triển khai việc báo cáo phân tích công ty định kỳ tuần, bản tin tuần, báo cáo ngành định kỳ tháng. Các sản phẩm phân tích để giúp duy trì sự trung thành của khách hàng, đồng thời thu hút thêm khách hàng và góp phần nâng cao thương hiệu.

3.3.2 Về công nghệ thông tin

Với đội ngũ IT giàu kinh nghiệm đã và đang đảm bảo vai trò và chức năng nhằm đáp ứng phục vụ hoạt động CNTT cho công ty ổn định, an toàn và phản ứng kịp thời với mọi sự cố xảy ra nhằm không làm gián đoạn hoạt động kinh doanh, gián đoạn việc phục vụ khách hàng, ảnh hưởng xấu đến danh tiếng cũng như gây thiệt hại về kinh tế cho công ty. Nhằm đẩy mạnh vai trò ứng dụng công nghệ thông tin, công ty đang tiếp tục có những chính sách thu hút đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin trẻ và năng động, tạo nên lớp kế thừa bền vững cho công ty.

3.3.3 Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

APEC Securities luôn đầu tư cho các sản phẩm mới phục vụ cho hoạt động môi giới:

- Các bộ sản phẩm giao dịch trực tuyến qua Internet, Mobile Phone
- Nghiên cứu và chuẩn bị cho giao dịch ký quỹ.
- Nghiên cứu thành lập các Trung tâm thông tin và dịch vụ khách hàng trên toàn quốc.

3.3.4 Hoạt động marketing

- Xây dựng hệ thống mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch tại các tỉnh thành trọng điểm trên toàn quốc để tăng khả năng tiếp cận với khách hàng.
- Thường xuyên tham gia diễn đàn, xuất hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Tham gia trực tiếp và cung cấp thông tin, bài phân tích chuyên sâu cho các bản tin thời sự, các chương trình truyền hình về thị trường chứng khoán, các báo, tạp chí chuyên ngành nhằm khẳng định năng lực, nâng cao thương hiệu và vị thế của APEC Securities.
- Xây dựng và thực hiện các chiến lược quảng cáo, giới thiệu sản phẩm dịch vụ, quảng bá hình ảnh và hoạt động của Công ty qua báo chí, truyền hình và các chương trình hội nghị khách hàng.
- Tổ chức các chương trình khuyến mãi lớn, hấp dẫn, phù hợp với tình hình thị trường trong từng giai đoạn cũng là một trong những hoạt động Marketing lớn của Công ty trong việc thu hút khách hàng và mở rộng thương hiệu.
- Xây dựng Bản tin Chứng khoán APEC dành cho nhà đầu tư đồng thời nâng cấp, hoàn thiện Website của Công ty nhằm cung cấp cho nhà đầu tư thông tin nhanh, đầy đủ, hiệu quả với các tính năng vượt trội.
- Liên tục tổ chức các buổi hội thảo về thị trường và đầu tư chứng khoán, phổ biến kiến thức chứng khoán nhằm mục đích hỗ trợ thông tin, kiến thức cho các nhà đầu tư qua đó nâng cao thương hiệu Công ty, phát triển khách hàng tại tất cả các tỉnh thành trọng điểm trên toàn quốc.

- Liên tục nâng cấp và cải tiến chất lượng dịch vụ, cung cấp cho nhà đầu tư những tiện ích và phương thức giao dịch hiện đại, tiết kiệm thời gian và chi phí. Các dịch vụ hỗ trợ tài chính cung được triển khai đầy đủ với tất cả các nghiệp vụ mà UBCKNN cấp phép.

4. KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NAM 2010

4.1. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Với chiến lược chiếm lĩnh thị phần tại những tỉnh thành có tiềm năng lớn, APEC Securities dự kiến sẽ mở rộng thêm nhiều chi nhánh tại các tỉnh thành trong thời gian tới. Đây là một hướng đi nhằm tận dụng lợi thế về uy tín, thương hiệu, mối quan hệ rộng rãi của APEC Securities để nhanh chóng thu hút được một lượng khách hàng cho công ty.

Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại: Từ khi vừa mới thành lập, công ty đã nhận thức được việc đầu tư vào Công nghệ thông tin là mục tiêu hàng đầu của công ty. Một mặt đáp ứng yêu cầu quản lý mạng lưới và khách hàng ngày càng mở rộng của công ty. Mặt khác hệ thống cung đáp ứng các đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng. APEC Securities là công ty thứ 2 trên thị trường chứng khoán cho phép nhà đầu tư giao dịch qua Internet.

Con người: Từ nhận thức con người là giá trị cốt lõi của doanh nghiệp nên ngay từ khi thành lập công ty đã có những chính sách nhân sự đúng đắn, phù hợp giúp công ty thu hút được những chuyên viên tài chính có trình độ và tâm huyết gắn bó với công ty, và giúp công ty duy trì được bộ máy nhân sự ổn định tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các nghiệp vụ của công ty.

4.2. Định hướng phát triển của Công ty

Chiến lược vốn

Với mục tiêu trở thành Tập đoàn đầu tư tài chính hàng đầu, quy mô vốn hoạt động là một vấn đề vô cùng quan trọng. Quý I/2010, APEC Securities đang có kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 260 tỷ đồng lên 390 tỷ đồng. Trong kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn đến năm 2011, vốn điều lệ APEC Securities sẽ tăng lên trên 1000 tỷ đồng. Trong chiến lược huy động cung nhu sử dụng vốn, APEC Securities luôn cân nhắc, tính toán các phương án nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn cổ đông cao nhất.

Mạng lưới

Ngoài việc mở chi nhánh, phòng giao dịch độc lập trực thuộc APEC Securities, APEC Securities có chiến lược hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước để phát triển APEC Securities theo hướng đa dạng đối tác, đa dạng sản phẩm. Việc thành lập các Chi nhánh trong thời gian vừa qua là bước khởi đầu cho chiến lược ấy.

Công nghệ

Công nghệ được coi là yếu tố được ưu tiên phát triển tại APEC Securities. APEC Securities hiện đang triển khai phát triển và hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ theo chuẩn quốc tế, đảm bảo cung cấp các công cụ hữu hiệu cho các hoạt động giao dịch – bao gồm: Giao dịch trực tuyến, Dịch vụ nhắn tin SMS, Chương trình Quản lý giao dịch, Quản lý đầu giá, Đăng ký mở tài khoản trực tuyến, Đăng ký Rút tiền qua Internet, Quản lý nhân sự, Quản lý tài sản, Quản lý rủi ro, Kế toán, Quản lý hồ sơ khách hàng, Website ..v.v... APEC Securities cung cấp đầu tư hàng triệu đô la Mỹ vào việc nâng cấp hệ thống phần mềm giao dịch mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

Dịch vụ

Bên cạnh việc phát triển mạng lưới của mình, APEC Securities cung đồng thời phát triển sản phẩm và dịch vụ cho các Nhà đầu tư như: Các dịch vụ thu xếp vốn, bảo lãnh phát hành cho doanh nghiệp, quản lý tài sản và tư vấn đầu tư cho các tổ chức và cá nhân là các dịch vụ đang và sẽ được tập trung nguồn lực phát triển trong giai đoạn sắp tới

APEC Securities phát triển mạng lưới các đối tác chiến lược ở các thị trường khác nhau, các lĩnh vực khác nhau thông qua hợp tác toàn diện để đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt nhất cho cả doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Hiện nay số lượng các giao dịch qua dịch vụ giao dịch trực tuyến của công ty đang tăng lên đáng kể. Vì vậy thị trường cho giao dịch trực tuyến phát triển là rất tiềm năng. Đối tượng tham gia mua bán CK tập trung chủ yếu ở các thành phố, thị xã .. những nơi đã có hạ tầng về Internet phát triển và là những thị trường tài chính lớn.

Việc giao dịch qua internet sẽ giúp khách hàng tiết kiệm được thời gian di lại, không ảnh hưởng đến công việc hàng ngày tại công sở hay nhà riêng. Rõ ràng giao dịch trực tuyến sẽ mang lại sự tiện lợi cho những đối tượng này và đây là sản phẩm mà họ hướng tới khi cảm thấy thực sự tin cậy. Trading Online đã và đang là xu thế phát triển ở Việt Nam cũng như tại rất nhiều các nước khác trên thế giới.

Đầu tư

Đối với các hoạt động đầu tư tự doanh và tư vấn đầu tư cho khách hàng, APEC Securities chủ trương lựa chọn các doanh nghiệp ổn định, phát triển bền vững, không đầu tư chạy theo

các xu thế ngắn hạn của thị trường. Cùng với các đối tác và khách hàng, APEC Securities sẽ tập trung nguồn lực để có thể đầu tư đủ lớn, trực tiếp tham gia giám sát và hỗ trợ doanh nghiệp nhằm tạo dựng giá trị gia tăng và tối đa hóa lợi nhuận cho công ty cung nhu nhà đầu tu.

Nhân sự

APEC Securities xác định việc phát triển nguồn lực là yếu tố cơ bản đảm bảo sự thành công cho công ty trong tương lai. APEC phát triển chiến lược nhân sự năng động nhằm thu hút được những cá nhân xuất sắc tham gia và gắn bó lâu dài với công ty. Chiến lược nhân sự của có thể được tóm tắt bao gồm việc tuyển dụng đa kênh nhằm tìm kiếm vào những cá nhân có năng lực và phẩm chất đạo đức phù hợp, trọng dụng và mạnh dạn phân quyền cho các cá nhân được tuyển dụng và chính sách đãi ngộ thích hợp, bao gồm cả việc chia sẻ lợi nhuận hoạt động nhằm khuyến khích và giữ chân các cán bộ có năng lực. Hiện nay APEC Securities đang tập trung tuyển những chuyên viên Việt Nam đã từng học tập và làm việc ở nước ngoài cung nhu những chuyên viên nước ngoài về tài chính, đầu tu, để tập trung phát triển và khai thác thị trường quốc tế như Nhật Bản, Châu Âu và Bắc Mỹ.

5. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN (ĐÃ KIỂM TOÁN)

5.1 Bảng cân đối kế toán (31/12/2009)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2009	01/01/2009
100	A TÀI SẢN NGẮN HẠN		467.805.662.899	295.349.883.713
110	I Tiền và các khoản tương đương tiền		114.202.928.012	94.365.559.578
111	1 Tiền	3	114.202.928.012	94.365.559.578
112	2 Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6	135.239.815.406	121.006.987.134
121	1 Đầu tư ngắn hạn		157.525.254.394	140.104.834.611
129	2 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		(22.285.438.988)	(19.097.847.477)
130	III Các khoản phải thu ngắn hạn		212.225.011.988	72.192.170.435
131	1 Phải thu của khách hàng		40.212.435.025	9.443.265.025
132	2 Trả trước cho người bán		2.634.104.665	3.598.521.499
133	3 Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
135	4 Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		-	1.060.000.000
138	5 Các khoản phải thu khác	7	169.378.472.298	58.090.383.911
139	6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		-	-
140	IV Hàng tồn kho		-	-
150	V Tài sản ngắn hạn khác		6.137.907.493	7.785.166.566
151	1 Chi phí trả trước ngắn hạn		3.322.463.767	2.107.545.044
152	2 Thuế GTGT được khấu trừ		-	-
154	3 Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		-	-
154	4 Tài sản ngắn hạn khác		2.815.443.726	5.677.621.522
200	B TÀI SẢN DÀI HẠN		24.091.547.233	14.791.447.904
210	I Các khoản phải thu dài hạn		-	-
211	1 Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212	2 Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		-	-
213	3 Phải thu dài hạn nội bộ		-	-
218	4 Phải thu dài hạn khác		-	-
219	5 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		-	-
220	II Tài sản cố định		9.339.326.208	5.195.190.310
221	1 Tài sản cố định hữu hình	8	3.140.714.081	4.838.136.234
222	- Nguyên giá		8.568.645.077	7.893.184.173
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(5.427.930.996)	(3.055.047.939)
224	2 Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
225	- Nguyên giá		-	-
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		-	-
227	3 Tài sản cố định vô hình	9	2.579.112.127	357.054.076
228	- Nguyên giá		3.446.828.204	833.098.700

Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương Số 9 Đào Duy Anh - Đống Đa - Hà Nội		Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009	
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(867.716.077)	(476.044.624)
230	4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.619.500.000	-
240	III Bất động sản đầu tư	-	-
241	- Nguyên giá	-	-
242	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	-	-
250	IV Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	9.591.000.000	8.956.500.000
251	1 Đầu tư vào công ty con	-	-
252	2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	1.325.000.000	-
253	3 Đầu tư chứng khoán dài hạn	8.266.000.000	8.760.000.000
258	4 Đầu tư dài hạn khác	-	196.500.000
259	5 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	-	-
260	V Tài sản dài hạn khác	5.161.221.025	639.757.594
261	1 Chi phí trả trước dài hạn	-	-
262	2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-
263	3 Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	1.320.532.945	639.757.594
268	4 Tài sản dài hạn khác	3.840.688.080	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	491.897.210.132	310.141.331.617

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009
(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2009	01/01/2009
300	A NỢ PHẢI TRẢ		269.840.925.510	96.662.195.408
310	I Nợ ngắn hạn		269.840.925.510	96.662.195.408
311	1 Vay và nợ ngắn hạn	12	96.300.000.000	-
312	2 Phải trả người bán		5.405.408.368	417.052.270
313	3 Người mua trả tiền trước		728.104.798	1.446.833.698
314	4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	10.245.904.802	5.192.029.401
315	5 Phải trả người lao động		2.531.224.860	38.342.000
316	6 Chi phí phải trả		1.635.495.784	125.757.835
317	7 Phải trả nội bộ		-	-
320	8 Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	14	111.323.764.060	71.387.407.418
321	9 Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		2.409.512.770	4.224.663.468
322	10 Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		-	-
328	11 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		39.261.510.068	13.830.109.318
329	12 Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
330	II Nợ dài hạn		-	-
331	1 Phải trả dài hạn người bán		-	-
332	2 Phải trả dài hạn nội bộ		-	-
333	3 Phải trả dài hạn khác		-	-
334	4 Vay và nợ dài hạn		-	-
335	5 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		-	-
336	6 Dự phòng trợ cấp mất việc làm		-	-
337	7 Dự phòng phải trả dài hạn		-	-
339	8 Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư		-	-
400	B NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		222.056.284.622	213.479.136.209
410	I Vốn chủ sở hữu	15	220.819.264.222	212.045.136.209
411	1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu		260.000.000.000	260.000.000.000
412	2 Thặng dư vốn cổ phần		-	-
413	3 Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
414	4 Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
415	5 Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
416	6 Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
417	7 Quỹ đầu tư phát triển		-	-
418	8 Quỹ dự phòng tài chính		2.868.000.000	2.868.000.000
419	9 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
420	10 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(42.048.735.778)	(50.822.863.791)
430	II Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.237.020.400	1.434.000.000
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		491.897.210.132	310.141.331.617

323
TỶ
+ 400 H
TỶ
H KẾ
KIỂM TỐ
KIỂM

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2009	01/01/2009
001	1 Tài sản cố định thuê ngoài		-	-
002	2 Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ		-	-
003	3 Tài sản nhận ký cược		-	-
004	4 Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
005	5 Ngoại tệ các loại		-	-
006	6 Chứng khoán lưu ký		887.874.160.000	3.165.959.400
007	6.1 Chứng khoán giao dịch		867.531.920.000	3.165.959.400
008	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký		35.746.870.000	2.400.440.000
009	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		831.595.770.000	694.319.400
012	6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		19.861.240.000	-
014	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước		19.861.240.000	-
082	8 Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng		-	-
083	9 Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán		-	-
084	10 Chứng khoán nhận ủy thác đầu giá		-	-

Người lập



Lã Thị Quy

Kế toán trưởng



KẾ TOÁN TRƯỞNG
Đào Xuân Đức

Lập ngày 08 tháng 01 năm 2010

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đỗ Lăng



6. BÁO CÁO KIỂM TOÁN

6.1 Kiểm toán độc lập



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN
AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTANCY SERVICE COMPANY LTD. (AASC)
THÀNH VIÊN INPACT QUỐC TẾ

Số: 06 /2010/BC.KTTC-AASC.KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009
của Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị**
Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương được lập ngày 08 tháng 01 năm 2010, gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 được trình bày từ trang 5 đến trang 23 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành (hoặc được chấp nhận), các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán vì ên

- Tại thời điểm 31/12/2009, chúng tôi chưa được cung cấp một số hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng, do đó, chúng tôi chưa có cơ sở để xác định được lãi dự thu đối với các hợp đồng này.
- Chúng tôi không chứng kiến kê tiền mặt tại thời điểm ngày 31/12/2009. Vì vậy, giá trị khoản mục này được lấy theo số liệu của đơn vị.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2010

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán (AASC)
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Quốc Dũng
Chứng chỉ KTV số: 0285/KTV

Kiểm toán viên

Hoàng Thị Thu Hương
Chứng chỉ KTV số: 0899/KTV

6.2 Kiểm toán nội bộ

6.2.1 Công tác tổ chức và xây dựng môi trường kiểm soát

Trong năm 2009, về cơ bản Bộ phận Kiểm soát nội bộ (KSNB) đã kiện toàn cơ cấu tổ chức và bước đầu hoàn thiện môi trường kiểm soát thông qua việc xây dựng hệ thống các quy định, quy trình phục vụ công tác kiểm tra kiểm soát:

- Hoàn thiện Quy định về Hệ thống kiểm soát và Quản lý rủi ro của Công ty.
- Xây dựng hệ thống các Quy trình Kiểm soát cho từng hoạt động kinh doanh của Công ty.

6.2.2 Công tác kiểm tra, kiểm soát

a. Công tác kiểm tra, kiểm soát định kỳ

Can cứ theo quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của Công ty, Bộ phận KSNB đã lập kế hoạch và tiến hành kiểm tra về mọi mặt hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo tính chính xác, tính tuân thủ. Qua công tác kiểm tra, kiểm soát định kỳ, Bộ phận kiểm soát nội bộ đã cung cấp đầy đủ thông tin liên quan tới Ban Giám Đốc thông qua các báo cáo kiểm soát từ đó có thể đánh giá hoạt động của các phòng ban, kiểm soát rủi ro và tiến hành điều chỉnh các sai sót (nếu có). Cụ thể năm 2009 Bộ phận Kiểm soát nội bộ đã thực hiện công tác kiểm tra như sau:

- Kiểm tra kiểm soát các hoạt động của Khối Dịch vụ chứng khoán bao gồm các hoạt động quản lý tiền gửi, lưu ký chứng khoán, hoạt động nhận, truyền lệnh khách hàng, hoạt động thanh toán bù trừ...
- Kiểm tra kiểm soát các hoạt động Khối Tư vấn – Đầu tư
- Kiểm tra kiểm soát các hoạt động của Phòng Hành chính nhân sự và Phòng Công nghệ thông tin.
- Kiểm tra kiểm soát các hoạt động của Phòng giao dịch Ngô Thì Nhậm , Chi nhánh Hồ Chí Minh , Sàn giao dịch Apec tại Huế và Hải Phòng.

b. Công tác kiểm tra kiểm soát đột xuất

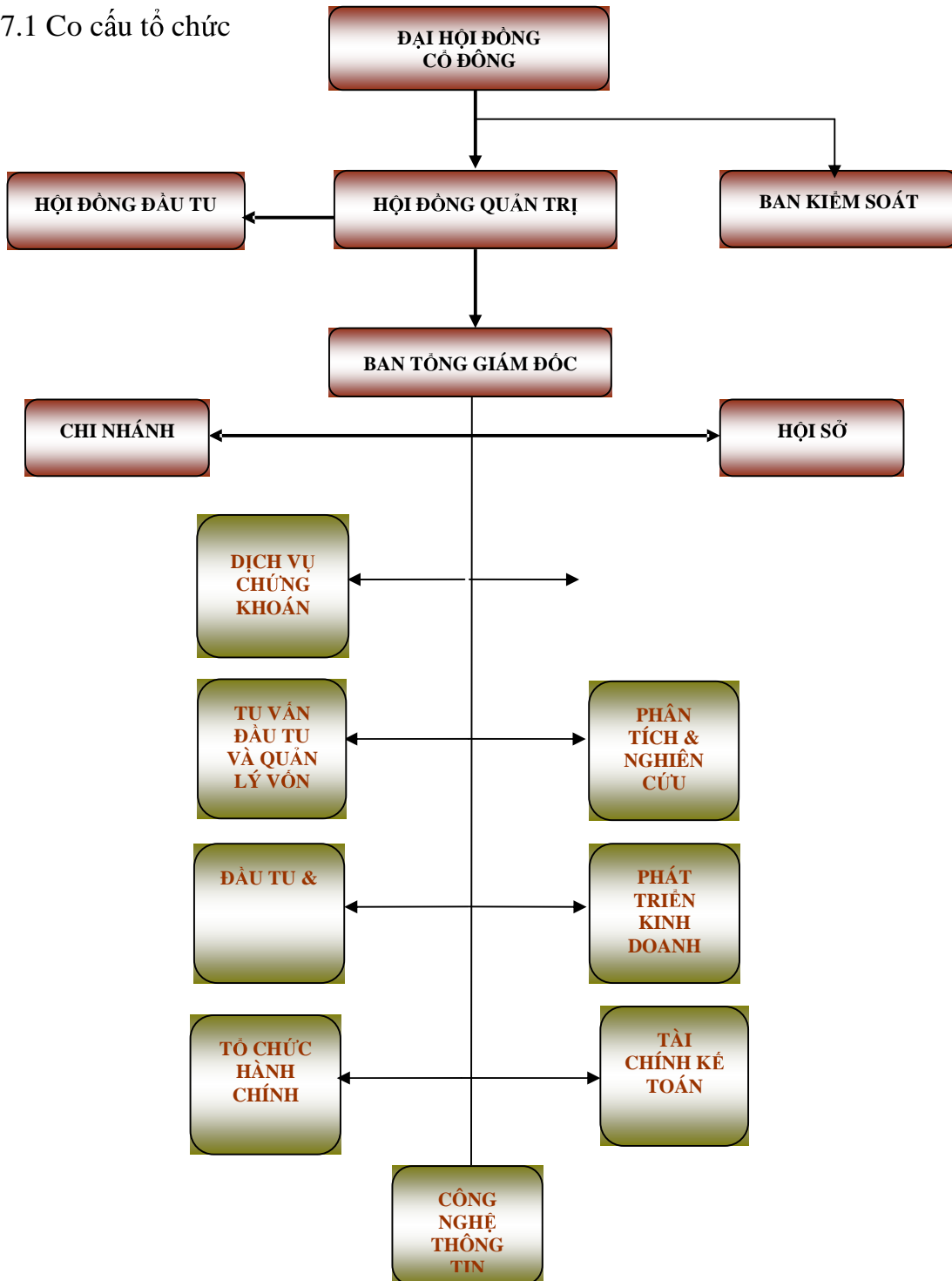
Bên cạnh việc tiến hành công tác kiểm tra kiểm soát theo định kỳ, Bộ phận KSNB Công ty còn thường xuyên tiến hành hoạt động kiểm soát đột xuất các phòng ban, bộ phận nhằm hạn chế tối đa các phát sinh và kịp thời xử lý, khắc phục trong trường hợp có sai sót xảy ra.

Với kết quả đạt được trong năm 2009, nhìn chung hoạt động hệ thống KSNB Công ty đã phát huy được vai trò tích cực trong việc hỗ trợ cho Ban điều hành tiến hành kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về chứng khoán cũng như các quy định nội bộ Công ty nhằm phòng ngừa và hạn chế rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty. Cụ thể hệ thống Kiểm soát nội bộ đã đảm bảo:

- Kiểm soát việc tuân thủ quy trình nghiệp vụ của các bộ phận kinh doanh
- Kiểm toán nội bộ báo cáo tài chính
- Giám sát tỷ lệ vốn khả dụng và các tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định.
- Quản lý tách bạch tài sản chứng khoán, tiền gửi của khách hàng với Công ty.
- Bảo quản, lưu trữ tài sản của khách hàng
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo và chế độ công bố thông tin.

7. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

7.1 Cơ cấu tổ chức





7.1.1 Số lượng người lao động trong công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình, tổng số lượng người lao động trong Công ty tính đến thời điểm 31/12/2009 là 102 người, trong đó:

Đơn vị: người

Danh mục	31/12/2009	Tỷ lệ	31/12/2008	Tỷ lệ
- Đại học và trên Đại học	94	92.16%	119	92,97%
- Cao đẳng	2	1.96%	2	1,56%
- Trung cấp	1	0.98%	3	2,34%
- Học vấn 12/12	5	4.90%	4	3,13%
- Lao động phổ thông	0	0.00%	0	0,00%
Tổng cộng	102	100,00%	128	100,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

7.1.2 Chính sách đối với người lao động

Chính sách việc làm

Tạo cơ hội làm việc công bằng cho tất cả mọi nhân viên của Công ty. Không một nhân viên nào làm việc ở bất kể bộ phận nào của Công ty bị phân biệt đối xử vì tôn giáo, đảng phái, dân tộc, tuổi tác, giới tính, tàn tật, hay tình trạng của quá khứ.

Chính sách của Công ty là tạo cơ hội làm việc bình đẳng và tuyển dụng nhân viên trên một cơ sở duy nhất đó là khả năng và trình độ và chuẩn mực đạo đức đáp ứng nhu cầu công việc cần đảm đương. Công ty chỉ chọn những có năng lực và phù hợp nhất để đảm đương các cương vị làm việc thích hợp.

Mọi nhân viên được tuyển dụng vào Công ty đều phải qua thời gian thử việc và thử thách. Mục đích của thời gian này là để nhân viên mới đánh giá xem họ có thật sự phù hợp và thích ứng với công việc cung nhu cơ hội mà Công ty cung cấp hay không. Mặt khác, đây cũng là thời gian giúp cho cán bộ quản lý xem xét và đánh giá về năng lực, đạo đức, tác phong và khả năng hoà nhập của nhân viên mới trước khi có quyết định tiếp nhận chính thức.

Chính sách của Công ty là mọi nhân viên trừ người làm vụ mùa ngắn hạn, đều phải có hợp đồng lao động theo quy định của Luật.

Chính sách lương

Công ty trả lương trên cơ sở dựa vào các yếu tố bao gồm vị trí công việc, kiến thức và kỹ năng công việc đòi hỏi, mức độ cạnh tranh trên thị trường lao động và mức độ hoàn thành công việc của CBCNV. Dựa vào vị trí công việc, thang lương sẽ được xây dựng phù hợp. Vậy quyết định về toàn bộ chế độ lương thưởng phải tính đến điều kiện kinh tế và vị trí cạnh tranh cung nhu chiến lược chung của Công ty.

Việc đánh giá thành tích, kết quả của mỗi nhân viên phải được đánh giá thường xuyên bởi Giám đốc bộ phận/ Giám đốc chi nhánh. Đánh giá phải bằng văn bản và cập nhật vào hồ sơ. Công ty có thể có khoản trợ cấp thôi việc cho các nhân viên chấm dứt việc làm trong những hoàn cảnh và trường hợp giới hạn. Công ty sẽ xác định các điều khoản và điều kiện cho trợ cấp thôi việc và thông báo cho mọi nhân viên biết theo quy định của luật pháp hiện hành.

Kế hoạch đào tạo

Mọi nhân viên có hợp đồng lao động chính thức với Công ty đều có quyền được đào tạo. Công ty chú trọng đến đào tạo, huấn luyện và coi nhân viên là tài sản quý nhất của Công ty; tổ chức, hỗ trợ việc đào tạo và huấn luyện nhân viên.

Hàng năm, Công ty tạo điều kiện cho CBCNV tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn mở tại khu vực và tại Công ty.

Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.

Giám đốc hành chính nhân sự theo dõi mọi diễn biến động trong quá trình đào tạo, huấn luyện và phải cập nhật các thông tin thay đổi đó về đào tạo vào cơ sở dữ liệu và lưu trữ hồ sơ cho từng nhân viên để có thể theo dõi toàn bộ lịch sử làm việc, thành tích, kết quả huấn luyện, các khóa đào tạo đã qua ...

Chính sách khen thưởng, phúc lợi

Công tác đời sống đối với CBCNV Công ty luôn quan tâm, đảm bảo cho người lao động làm việc và thu nhập đúng với kết quả kinh doanh của Công ty, mức thu nhập bình quân một người/tháng đảm bảo.

Công ty hàng năm đều tổ chức cho CBCNV đi tham quan du lịch, nghỉ mát, hàng tháng đều tổ chức sinh nhật cho những nhân viên sinh nhật trong tháng.

Hàng năm, Công ty có chế độ nghỉ và nghỉ phép có lương cho nhân viên chính thức, làm cả ngày và làm một phần thời gian, theo quy định của Luật.

Trợ cấp khó khăn cho cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên, kịp thời, đúng đối tượng. Công ty đang thực hiện chương trình xây dựng quỹ từ thiện, quỹ xóa đói giảm nghèo, tạo kinh phí để chi cho công tác này hàng năm.

Công tác BHXH, BHYT, Bảo hiểm tai nạn lao động Công ty luôn chấp hành đầy đủ 100% thực hiện đúng chế độ chính sách đối với người lao động.

7.2 Hội đồng quản trị

7.2.1 Cơ cấu nhân sự

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị:

1. Ông Nguyễn Đỗ Lang **Chủ tịch HĐQT**

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương

2. Ông Nguyễn Mạnh Hòa **Ủy viên HĐQT**

TGD Công ty CP Công nghệ Phần mềm Đà Nẵng

Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương

3. Ông Nguyễn Duy Khanh **Ủy viên HĐQT**

Chủ tịch HĐQT, Công ty Tư vấn và Chuyển giao Công nghệ Quốc Tế
Tổng Giám đốc, Công ty CP đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương

4. Bà Huỳnh Thị Mai Dung **Ủy viên HĐQT**

Phó Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Quốc tế Cát Tường

7.2.2 Hoạt động trong năm

Với tình hình kinh tế thị trường tài chính diễn biến bất thường gây nhiều khó khăn cho hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành thông qua ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với cá quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật.

Trong năm 2009, Hội đồng quản trị đã có 04 phiên họp quyết định các nội dung quan trọng sau:

- Thông qua việc mua cổ phiếu của Apec Securities giao dịch trên sàn Upcom
- Thông qua việc thành lập Chi Nhánh Huế và thành lập 05 đại lý nhận lệnh mới; Phê duyệt ngân sách đầu tư hệ thống công nghệ thông tin; Thông qua việc kí kết hợp đồng thuê địa điểm hiện tại làm trụ sở chính.

- Thông qua việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy; Thống nhất thời gian và nội dung đại hội cổ đông thường niên.

7.3 Ban Kiểm Soát

7.3.1 Cơ cấu nhân sự

Hiện tại số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 thành viên.

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

- | | |
|-----------------------------------|--------------------------|
| 1. Ông Hồ Xuân Vinh | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Bà Nguyễn Thị Mai Hương | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3. Bà Nguyễn Hoài Giang | Thành viên Ban kiểm soát |

7.3.2 Hoạt động trong năm

Trong năm 2009, với nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty, Ban kiểm soát Công ty CPCK Châu Á – Thái Bình Dương tham gia giám sát và đề xuất các vấn đề liên quan đến hoạt động Công ty cụ thể như:

- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009 và kế hoạch kinh doanh năm 2010.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2009.
- Xem xét tính minh bạch và kịp thời của quá trình công bố thông tin nhằm đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư và cổ đông.
- Giám sát việc thực hiện đúng các Quy chế, qui định của Công ty.

8. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

8.1 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho HĐQT và Ban KS

Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2009 là 288 triệu đồng.

8.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo tại Điều 9, khoản d, Nghị định 14/2007/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 19/01/2007 về việc nắm giữ chứng khoán của cổ đông là thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng sau khi cổ phiếu được niêm yết là 8.567.760 cổ phiếu.

Danh sách cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	SL CK sở hữu (cổ phần)	SL CK hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng	SLCK hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm
1	Nguyễn Đỗ Lang	Chủ tịch HĐQT–TGD	6.923.900	6.923.900	3.461.950
2	Nguyễn Mạnh Hòa	Ủy viên HĐQT	110.000	110.000	55.000
3	Nguyễn Duy Khanh	Ủy viên HĐQT	507.000	507.000	253.500
4	Huỳnh Thị Mai Dung	Ủy viên HĐQT	1.020.000	1.020.000	510.000
5	Hồ Xuân Vinh	Trưởng BKS	1.860	1.860	930
6	Nguyễn Thị Mai Hương	Thành viên BKS	5.000	5.000	2.500
	Tổng cộng		8.567.760	8.567.760	4.283.880

8.3. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

8.3.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng

lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/10/2009:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước		3.369.920	33.699.200.000	
	Tổ chức trong nước	7	3.369.920	33.699.200.000	12,96%
	Cá nhân trong nước	717	22.532.030	225.320.300.000	86,66%
II	Cổ đông nước ngoài		22.630.080	226.300.800.000	
	Tổ chức nước ngoài		0	0	0
	Cá nhân nước ngoài	16	98.050	980.500.000	0,38%
	Tổng cộng	740	26.000.000	260.000.000.000	100 %

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp ngày 28/10/2009.

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại 28/10/2009

STT	Họ và tên	CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ngân hàng TMCP Hàng Hải	0103008429	Số 44 Nguyễn Du, Hà Nội	1.980.000	7,62%
2	Nguyễn Đỗ Lang	011670398	10-B3 Tập thể Đại học KTQD, Hà Nội	6.923.900	26,63%
	Tổng cộng			8.903.900	34,25%

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 28/10/2009.

Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102015146 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 21/12/2006, số cổ phần của cổ đông sáng lập như sau:

STT	Họ và tên	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ngân hàng TMCP Hàng Hải	660.000	11,00%
2	Nguyễn Đỗ Lang	1.080.000	18,00%
3	Nguyễn Anh Tú	1.080.000	18,00%

4	Nguyễn Duy Khanh	1.080.000	18,00%
5	Duong Song Hà	1.080.000	18,00%
6	Hà Ngọc Anh	1.020.000	17,00%
Tổng cộng		6.000.000	100,00%

8.3.2 Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ, kể từ ngày 01/06/2009, nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ:

- Đối với cổ phiếu: tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
- Đối với chứng chỉ quỹ đầu tư đại chúng: tối đa 49% tổng số chứng chỉ quỹ đầu tư của một quỹ đầu tư chứng khoán đại chúng.
- Đối với công ty đầu tư chứng khoán đại chúng: tối đa 49% vốn điều lệ của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài hiện tại của Công ty là: 0.38% (tương ứng với 98.050 cổ phần)